

Các chữ tắt trong ngành địa ốc có ý nghĩa gì?

Các quảng cáo căn nhà cho thuê có thể rất khó hiểu nếu bạn không biết gì nhiều về các chữ tắt sử dụng trong thị trường địa ốc. Dưới đây là danh sách các chữ tắt để giúp bạn hiểu căn nhà quảng cáo cho thuê thực sự có những đặc điểm gì.

chữ tắt		ý nghĩa
ac hoặc a/c	Air conditioning	Máy lạnh
adj	Adjacent	Kế cạnh
amen	Amenities	Tiện ích
bds	Bedsitter	Căn phòng vừa để ngủ vừa để tiếp khách
bi	Built-in	Có sẵn
bics	Built-in cupboards	Có tủ sẵn
BIR	Built-in robes (wardrobes)	Có tủ quần áo sẵn (tủ quần áo)
br	Bedroom	Phòng ngủ
BV	Brick veneer	Nhà gạch lớp ngoài
Cal Bung	Californian bungalow	Bungalo kiểu Californian (kiểu kiến trúc)
cl	Close	Close (loại con đường)
cnr	Corner	Góc
comp	Comprises	Gồm có
cov	Coverings	Vật liệu lót sàn
cpbds	Cupboards	Tủ đựng
cple	Couple	Đôi
crpt	Carpet	Thảm
d/h	Ducted heating	Hệ thống sưởi toàn nhà
d/w	Dishwasher	Máy rửa chén
D.dbl	Double doors	Cửa đôi
dbl	Double	Đôi
dbl gar	Double garage	Nhà để xe hai chiếc
dbr	Double bedroom	Phòng ngủ đôi
dec	Decorative	Trang trí
dep	Deposit	Tiền cọc
det	Detached	Tách rời
DF	Double fronted	Mặt tiền đôi
din rm	Dining room	Phòng ăn
dlug	Double lock-up garage	Nhà để xe hai chiếc cửa có khóa
drapes	Curtains	Màn cửa
Edw	Edwardian	Kiến trúc đời Edward (Edwardian)
elf	Electric light fittings	Đèn điện
elhws	Electric hot water service	Bình nước nóng điện
encl	Enclosed	Đính kèm
ens	Ensuite bathroom	Có phòng tắm riêng
Ent	Entrance, entry	Lối vào

estab	Established	Lâu năm
exc	Excellent	Xuất sắc
Exc	Executive	Executive
exp	Expenses	Chi phí
ext	External	Bên ngoài
fam	Family	Gia đình
F/B	Full board	Bao ăn ở
F tld	Fully tiled	Lót gạch toàn bộ
feat	Features	Đặc điểm
fib	Fibro	Xi-măng tấm (Fibro)
Fitgs hoặc fitts	Fittings	Thiết bị
flr	Floor	Sàn
fl covs	Floor coverings	Vật liệu lót sàn
furn	Furnished	Có đồ đạc sẵn
F/F hoặc f/furn	Fully furnished	Có đồ đạc đầy đủ
gge hoặc grge	Garage	Nhà để xe
ghws	Gas hot water service	Bình nước nóng ga
hse	House	Nhà
htg	Heating	Sưởi
htr	Heater	Lò sưởi

➡ Mùa Đông ở tiểu bang Victoria rất lạnh và cần phải sưởi ấm nhà. Khi kiểm tra căn nhà cho thuê, bạn bảo đảm căn nhà có đủ lò sưởi. Khi đã ký thỏa thuận thuê nhà, nếu lò sưởi bị hư, chủ nhà phải sửa nó, nhưng nếu trong nhà không có lò sưởi, chủ nhà không phải cung cấp lò sưởi.

HWS	Hot water service	Bình nước nóng
HWU	Hot water unit (service)	Bình nước nóng (dịch vụ)
insp	Inspect	Kiểm tra
int hoặc intl	Internal	Bên trong
k'ette	Kitchenette	Bếp nhỏ
KIO	Key in office	Chìa khóa giữ tại văn phòng
kit	Kitchen	Phòng bếp
l'fitt	Light fittings	Đèn đui
ldr	Lounge dining room	Phòng ăn/khách
ldry	Laundry	Phòng giặt
liv	Living	Phòng sinh hoạt
lng	Lounge	Phòng khách
lrg	Large	Lớn

LU hoặc lu	Lock up	Cửa có khóa
lug	Lock-up garage	Nhà để xe cửa có khóa
Lux	Luxury	Xa hoa
mod	Modern	Hiện đại
mstr	Master (main)	Chính (chủ yếu)
neg	Negotiable	Có thể thương lượng
nr	Near	Gần
OFP	Open fire place	Lò sưởi củi

➡ Nếu thuê căn nhà có lò sưởi củi và bạn dự tính sẽ sử dụng lò sưởi này, bảo đảm trong thỏa thuận thuê nhà không có ghi điều nào cấm bạn sử dụng lò sưởi này. Vì lý do an toàn, hãy tìm hiểu xem ống khói đã được cạo/vét lần chót hồi nào và luôn luôn sử dụng màn chắn đặt trước lò sưởi củi.

oil htr	Oil heater	Lò sưởi dầu
ONO	Or nearest offer	Hoặc giá đề nghị gần nhất
OSP	Off street parking	Đậu xe cách xa đường lộ
orig	Original	Nguyên thủy
p.c.m	Per calendar month	Theo tháng dương lịch
pkg hoặc prkg	Parking	Đậu xe
pol flrs	Polished floors	Sàn đánh bóng
pos	Position	Vị trí
pw	Per week	Mỗi tuần

➡ tiền thuê nhà mỗi tuần (pw) hoặc tiền thuê nhà mỗi tháng theo lịch (p.c.m.)? Vì đa số tháng đều dài hơn 4 tuần lễ (có nghĩa là dài hơn 28 ngày), do đó, tiền thuê nhà mỗi tuần (pw) và tiền thuê nhà mỗi tháng theo lịch (p.c.m) có sai biệt. Nếu trong quảng cáo ghi tiền thuê nhà hàng tuần nhưng tiền thuê nhà bạn trả là vào cùng ngày mỗi tháng, bạn cần phải tính số tiền mỗi tháng theo lịch bằng công thức sau đây:

tiền thuê nhà mỗi tuần (pw) x 52 tuần lễ ÷ 12 tháng = tiền thuê nhà mỗi tháng (p.c.m.), thí dụ: tiền thuê nhà mỗi tuần (pw) là 250 đô-la x 52 ÷ 12 = tiền thuê nhà mỗi tháng (p.c.m.) là 1.083 đô-la.

qual	Quality	Chất lượng
rc	Reverse cycle	Cả sưởi lẫn điều hòa không khí
rec	Recess	Thụt vào trong
refs	References	Gợi thiệu
rem	Remote control	Bộ điều khiển từ xa (Remote control)
res	Residence	Chỗ ở
rf	Roof	Mái
rms	Rooms	Phòng
R/O	Room only	Phòng mà thôi
ROW	Right of way (laneway)	Lối đi (hẻm)
s'out	Sleep out	Ngủ ngoài trời
SB	Solid brick	Gạch hai lớp
SC	Self contained	Có đủ tiện nghi
sec	Secure	An ninh
semi	Semi-detached	Tách rời một phần
sep	Separate	Tách rời
SF hoặc sgle fr	Single fronted	Mặt tiền đơn
Sgl	Single	Đơn
shr	Shower	Vòi sen
shwr rcs	Shower recess	Nơi tắm vòi sen
slug	Single lock-up garage	Nhà để xe một chiếc cửa có khóa
spac	Spacious	Rộng rãi
ss	Stainless steel	Thép không gỉ
stry	Storey	Lầu
tce	Terrace	Terrace
tmbr	Timber	Gỗ
t'out	Throughout	Toàn khắp
uc hoặc u/c	Under cover	Có mái che
upstrs	Upstairs	Lầu
ven blds	Venetian blinds	Màn sáo
ver	Verandah	Hiên
Vic	Victorian	Kiến trúc đời Victoria (Victoria)
WB	Weather board	Nhà gỗ
W.C	Toilet	Phòng vệ sinh
wi pant	Walk-in pantry	Tủ chặn bước vào được
ww	Wall to wall	Từ vách đến vách
wwc	Wall to wall carpet	Lót thảm từ vách đến vách
yo	Years old	năm

Thông tin khác: www.latrobe.edu.au và www.services.unimelb.edu.au

Muốn biết thêm thông tin, xin gọi cho Đường Dây Hướng Dẫn của Công Đoàn Người Thuê Nhà (Tenants Union Advice Line) qua số ☎ (03) 9416 2577.

Những thông tin này chỉ có tính cách hướng dẫn mà thôi và không nên sử dụng thế cho những hướng dẫn luật pháp chuyên nghiệp

Tenants Union of Victoria Ltd ACN 081 348 227 **June 2006** www.tuv.org.au

